

Ngày 31/03/2024	12,750 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-0.4%	9.9%	-5.2%

2023	
ROE	1.7%
	+/- YoY ▼ 15.2%

Q1/24		
DT thuần	1,630	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 253 ▼ 13.4%	YoY ▼ 132 ▼ 7.5%

2023	
DT thuần	7,221
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 710 ▼ 8.9%

Q1/24		
LN gộp	119	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▲ 5.00 ▲ 4.7%	YoY ▼ 25.0 ▼ 17.1%

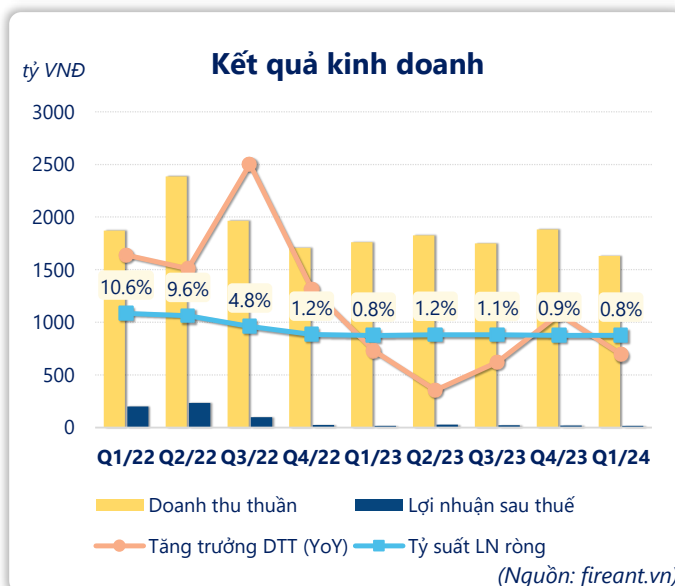
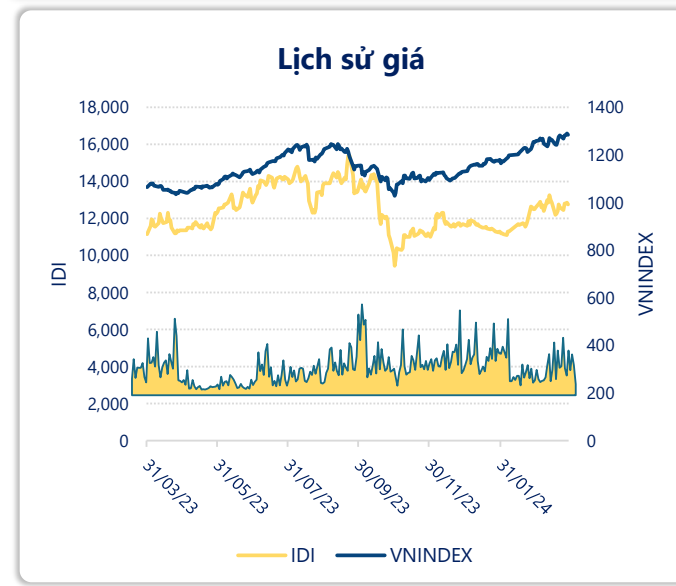
2023	
LN gộp	525
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 570 ▼ 52.1%

Q1/24		
LN thuần	19.0	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 7.00 ▼ 26.9%	YoY ▼ 1.20 ▼ 6.0%

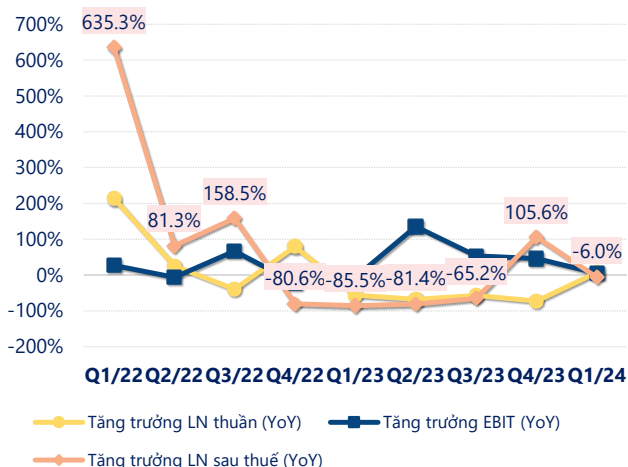
2023	
LN thuần	109
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 477 ▼ 81.4%

Q1/24		
LN sau thuế	16.6	
tỷ VNĐ		
	QoQ ▼ 3.40 ▼ 17.2%	YoY ▼ 0.90 ▼ 5.4%

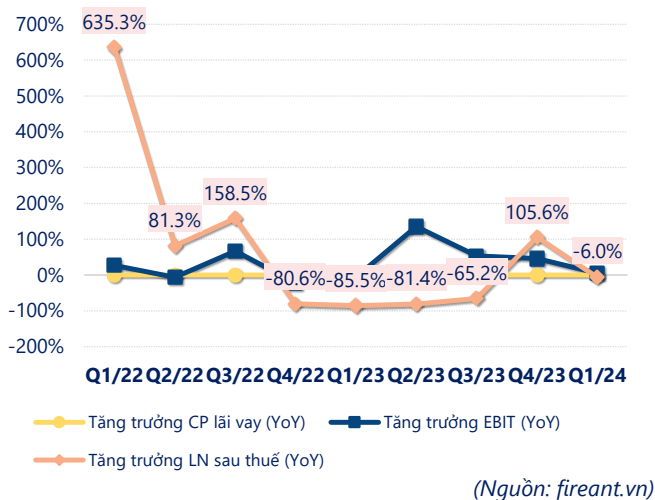
2023	
LN sau thuế	73.4
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 490 ▼ 87.0%



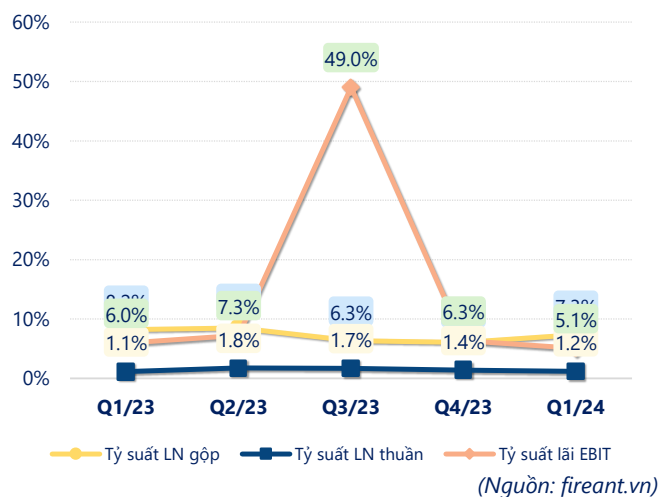
Tăng trưởng lợi nhuận



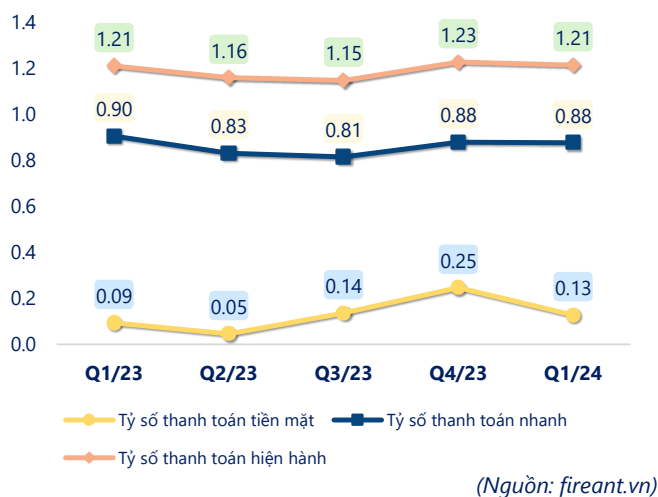
Tăng trưởng chi phí



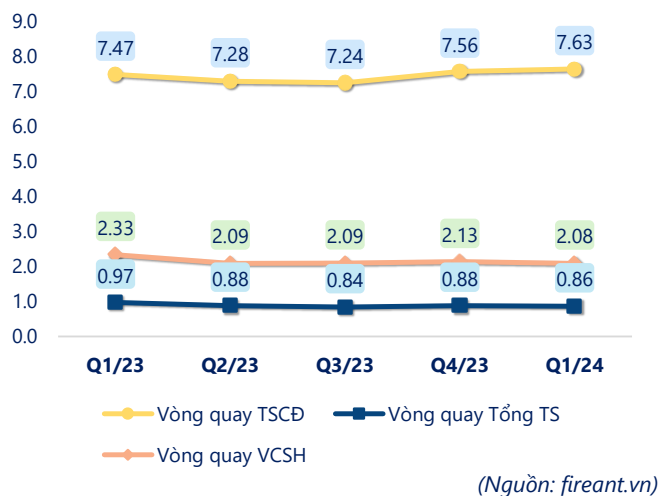
Tỷ suất lợi nhuận



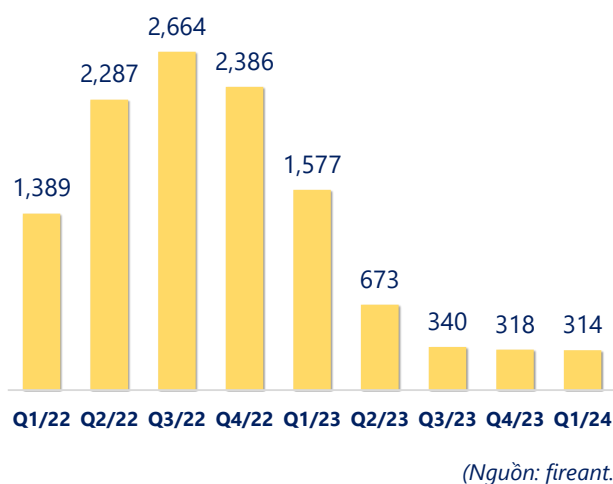
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,630	1,762	-7.5%	7,221	7,931	-8.9%
Giá vốn hàng bán	1,510	1,618	-6.6%	6,697	6,836	-2.0%
Lợi nhuận gộp	119	144	-17.1%	525	1,095	-52.1%
Doanh thu HĐTC	25.8	27.9	-7.6%	218	167	30.0%
Chi phí TC	67.3	93.9	-28.3%	412	308	33.8%
Chi phí lãi vay	63.3	84.7	-25.3%	362	233	55.3%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	38.6	35.3	9.5%	132	308	-57.2%
Chi phí QLDN	20.3	22.6	-10.3%	89.8	61.0	47.3%
LN thuần từ HĐKD	19.0	20.2	-6.0%	109	586	-81.4%
Lợi nhuận khác	0.33	0.28	19.4%	-1.60	32.1	-105%
LN trước thuế	19.3	20.5	-5.7%	107	618	-82.7%
Lợi nhuận sau thuế	16.6	17.5	-5.4%	73.4	563	-87.0%
LNST của CĐ cty mẹ	13.7	14.5	-5.8%	57.8	547	-89.4%

(Nguồn: fireant.vn)

